

**UBND TỈNH ĐỒNG NAI  
SỞ TƯ PHÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ~~1640~~/STP-VP  
V/v triển khai Quyết định số  
2075/QĐ-TTg ngày 08/11/2013 của  
Thủ tướng Chính phủ.

Đồng Nai, ngày 12 tháng 12 năm 2013

Kính gửi:

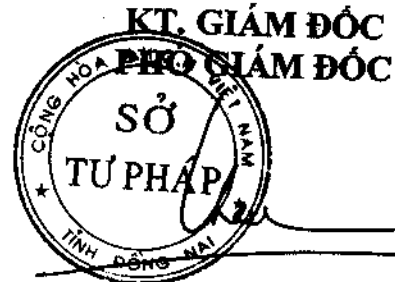
- Các Phòng chuyên môn và tương đương thuộc Sở Tư pháp;
- Phòng Công chứng số 1, 2, 3, 4;
- Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá tài sản;
- Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước.

Thực hiện Công văn số 1934/SKH-CN-THKC ngày 05/12/2013 của Sở Khoa học Công nghệ về việc triển khai Quyết định số 2075/QĐ-TTg ngày 08/11/2013 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Sở Tư pháp đề nghị thủ trưởng các đơn vị cập nhật vào Cổng Thông tin điện tử của Sở Tư pháp theo địa chỉ <http://stp.dongnai.gov.vn> để tải văn bản nêu trên triển khai thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Giám đốc, các Phó Giám đốc STP;
- Trang thông tin điện tử;
- Lưu: VT, VP.



**Phan Văn Châu**



THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2075/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 08 tháng 11 năm 2013

UBND. TỈNH ĐỒNG N	
Số: 5977A	Ngày: 21/11/2013
<b>ĐẾN</b>	
Chuyên: .....	

## QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Chương trình phát triển thị trường  
khoa học và công nghệ đến năm 2020**

## THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật khoa học và công nghệ ngày 22 tháng 06 năm 2000;

Căn cứ Quyết định số 1244/QĐ-TTg ngày 25 tháng 7 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ khoa học và công nghệ chủ yếu giai đoạn 2011 - 2015;

Căn cứ Quyết định số 418/QĐ-TTg ngày 11 tháng 4 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển khoa học và công nghệ giai đoạn 2011 - 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 46/NQ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01 tháng 11 năm 2012 của Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương Đảng Khoá XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt Chương trình phát triển thị trường khoa học và công nghệ đến năm 2020 (sau đây viết tắt là Chương trình) với các nội dung chủ yếu sau:

### I. QUAN ĐIỂM PHÁT TRIỂN

1. Thị trường khoa học và công nghệ là một bộ phận cấu thành của thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, có vai trò then chốt trong việc tạo môi trường thúc đẩy hoạt động sáng tạo, đổi mới công nghệ; nâng cao năng lực khoa học và công nghệ quốc gia phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

2. Thực thi và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân tham gia thị trường khoa học và công nghệ; tập trung phát triển đồng bộ hệ thống hạ tầng, nguồn nhân lực và các thiết chế

trung gian của thị trường khoa học và công nghệ nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động ứng dụng, chuyển giao công nghệ; thúc đẩy quan hệ cung, cầu đối với các sản phẩm và dịch vụ khoa học và công nghệ.

3. Đẩy mạnh xã hội hóa, phát huy vai trò chủ thể trung tâm của doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp khoa học và công nghệ; chủ động tích cực hội nhập với khu vực và thế giới để phát triển thị trường khoa học và công nghệ.

## **II. MỤC TIÊU**

1. Tăng giá trị giao dịch mua bán các sản phẩm và dịch vụ khoa học và công nghệ trên thị trường hằng năm bình quân không dưới 15%, không dưới 20% đối với một số công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển.

2. Tỷ trọng giao dịch mua bán tài sản trí tuệ (giải pháp, quy trình, bí quyết kỹ thuật) trong tổng giá trị giao dịch mua bán các sản phẩm và dịch vụ trên thị trường khoa học và công nghệ đạt không dưới 10% vào năm 2015 và không dưới 20% vào năm 2020.

3. Đến năm 2020: Thiết lập mạng lưới sàn giao dịch công nghệ kèm theo hệ thống tổ chức dịch vụ khoa học và công nghệ hỗ trợ, trọng tâm là thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh và Đà Nẵng.

## **III. ĐỊNH HƯỚNG NHIỆM VỤ**

1. Hoàn thiện môi trường pháp lý, nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước về thị trường khoa học và công nghệ

a) Xây dựng cơ sở pháp lý đồng bộ, thống nhất và khả thi về phát triển thị trường khoa học và công nghệ. Quy định rõ các cơ chế, chính sách ưu tiên, khuyến khích phát triển thị trường khoa học và công nghệ; trách nhiệm quản lý nhà nước về thị trường khoa học và công nghệ; tổ chức và hoạt động của các sàn giao dịch công nghệ, định chế trung gian; quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động tại thị trường khoa học và công nghệ.

b) Hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật bảo đảm thực thi quyền sở hữu trí tuệ; xây dựng tiêu chí đánh giá, định giá tài sản trí tuệ; cơ chế chuyển nhượng, góp vốn vào doanh nghiệp bằng tài sản trí tuệ.

c) Sửa đổi, bổ sung các cơ chế chính sách khuyến khích mạnh mẽ hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới công nghệ của doanh nghiệp nhằm thúc đẩy cung - cầu công nghệ.

d) Xây dựng hệ thống tiêu chuẩn, chỉ tiêu, chế độ báo cáo thống kê về thị trường khoa học và công nghệ; xây dựng cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia về thị trường khoa học và công nghệ.

2. Thúc đẩy hoạt động dịch vụ thị trường khoa học và công nghệ

a) Xây dựng, tổ chức thực hiện quy hoạch hệ thống tổ chức dịch vụ khoa học và công nghệ.

b) Đổi mới quy trình, thủ tục đăng ký thành lập và hoạt động của tổ chức dịch vụ khoa học và công nghệ; thực hiện cơ chế khuyến khích hoạt động dịch vụ khoa học và công nghệ; rút ngắn khoảng cách phát triển của thị trường khoa học và công nghệ so với các loại thị trường khác.

c) Đầu tư xây dựng các sàn giao dịch công nghệ quốc gia tại Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng với mạng lưới tổ chức dịch vụ khoa học và công nghệ đồng bộ đi kèm. Mở rộng quy mô, tần suất, địa bàn hoạt động của các chợ công nghệ và thiết bị. Đa dạng hoá các hình thức hoạt động và nâng cao tỷ lệ giao dịch thành công tại các chợ công nghệ và thiết bị.

d) Hỗ trợ thành lập các công ty đánh giá, định giá công nghệ, xuất nhập khẩu công nghệ, tổ chức chuyển giao công nghệ trong các trường đại học và viện nghiên cứu; khuyến khích, hỗ trợ phát triển tổ chức thuộc khu vực tư nhân thực hiện dịch vụ kỹ thuật, môi giới, tư vấn đánh giá, định giá, giám định công nghệ.

đ) Xây dựng cơ sở ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ. Khuyến khích, hỗ trợ tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư xây dựng và hoạt động tại các cơ sở ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ, doanh nghiệp công nghệ cao.

e) Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về công nghệ, thị trường khoa học và công nghệ để xúc tiến hoạt động tìm kiếm, đổi mới công nghệ của doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp nhỏ và vừa.

g) Nâng cao năng lực tham gia phát triển thị trường khoa học và công nghệ của các trung tâm ứng dụng và chuyển giao công nghệ, trung tâm tiêu chuẩn đo lường chất lượng tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

h) Đào tạo, xây dựng đội ngũ tư vấn chuyên nghiệp về dịch vụ công nghệ và thị trường khoa học và công nghệ. Hình thành một số tổ chức công ích cung cấp tư vấn miễn phí cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa; cho người Việt Nam ở nước ngoài, người nước ngoài đầu tư thành lập các tổ chức khoa học và công nghệ, doanh nghiệp khoa học và công nghệ tại Việt Nam.

### 3. Thúc đẩy nhu cầu công nghệ và nâng cao năng lực chuyển giao công nghệ

a) Điều tra, thống kê, đánh giá nhu cầu công nghệ, khả năng cung ứng công nghệ, khai thác nguồn tài sản trí tuệ, đặc biệt là nhu cầu công nghệ của doanh nghiệp.

b) Tổ chức thực hiện thống nhất, đồng bộ các chương trình khoa học và công nghệ quốc gia được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt nhằm tăng nhanh sản phẩm khoa học và công nghệ được giao dịch trên thị trường khoa học và công nghệ. Đồng thời triển khai thực hiện các biện pháp thúc đẩy chuyển giao công nghệ và khai thác kết quả thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

c) Hoàn thiện cơ chế thúc đẩy hợp tác công tư, liên kết tổ chức khoa học và công nghệ với doanh nghiệp để thúc đẩy thương mại hoá kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ. Khuyến khích, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân, nhất là các doanh nghiệp thành lập tổ chức nghiên cứu và phát triển, thành lập doanh nghiệp khoa học và công nghệ có năng lực đủ mạnh để thực hiện vai trò nòng cốt, truyền dẫn công nghệ, thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo và chuyển giao công nghệ. Phát triển nhanh số lượng và năng lực công nghệ của các doanh nghiệp nhỏ và vừa thuộc ngành công nghiệp hỗ trợ.

d) Áp dụng hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật tiên tiến; thực hiện chính sách giá năng lượng, tài nguyên, công lao động và các chi phí sản xuất khác thúc đẩy doanh nghiệp đổi mới công nghệ.

đ) Hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức khoa học và công nghệ đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ; tăng nhanh số lượng tài sản trí tuệ được đăng ký bảo hộ; khai thác có hiệu quả nguồn tài sản trí tuệ.

e) Đổi mới, nâng cao vai trò và hiệu quả hoạt động của hệ thống quỹ khoa học và công nghệ nhằm phục vụ hoạt động sáng chế, chuyển giao, nhập khẩu, giải mã, ứng dụng công nghệ tiên tiến, công nghệ cao. Khuyến khích tư nhân thành lập hoặc liên kết với Nhà nước để thành lập các quỹ đầu tư mạo hiểm phát triển công nghệ mới, công nghệ cao.

#### **IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

##### **1. Nâng cao năng lực quản lý về thị trường khoa học và công nghệ**

a) Kiện toàn tổ chức bộ máy, hoàn thiện cơ chế quản lý, cơ chế phối hợp trong quản lý thị trường khoa học và công nghệ.

b) Thành lập Ban Chỉ đạo Chương trình do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ làm Trưởng ban và các thành viên là đại diện một số Bộ, ngành có liên quan. Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quyết định việc thành lập và ban hành quy chế hoạt động của Văn phòng giúp việc Ban Chỉ đạo Chương trình.

##### **2. Bảo đảm nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình**

a) Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình được bố trí từ ngân sách nhà nước dành cho khoa học và công nghệ hằng năm, các quỹ khoa học và công nghệ, các tổ chức tín dụng và các nguồn hợp pháp khác.

b) Bố trí đất đai với cơ chế ưu đãi theo quy định của pháp luật để thực hiện các dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển thị trường khoa học và công nghệ.

### 3. Đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực

a) Bồi dưỡng nâng cao trình độ của đội ngũ cán bộ làm việc trong lĩnh vực quản lý về thị trường khoa học và công nghệ.

b) Đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ chuyên gia, kỹ thuật viên trong các doanh nghiệp, tổ chức khoa học và công nghệ về các lĩnh vực chuyên giao công nghệ, thông tin khoa học và công nghệ, đánh giá và định giá công nghệ, giám định công nghệ và các dịch vụ khác liên quan đến phát triển thị trường khoa học và công nghệ.

### 4. Chủ động, tích cực hội nhập quốc tế

a) Tăng cường hợp tác và trao đổi kinh nghiệm về quản lý, tổ chức và hoạt động phát triển thị trường khoa học và công nghệ với các tổ chức dịch vụ khoa học và công nghệ, các sàn giao dịch khoa học và công nghệ, các tổ chức khoa học và công nghệ của các nước, khu vực và quốc tế.

b) Tích cực tham gia các hội chợ, triển lãm quốc tế về khoa học và công nghệ; khuyến khích hợp tác quốc tế song phương và đa phương giữa các tổ chức, cá nhân tham gia thị trường khoa học và công nghệ.

c) Áp dụng cơ chế đặc thù nhằm thúc đẩy kết nối thị trường khoa học và công nghệ trong nước với nước ngoài; chủ động hội nhập, nâng cao trình độ phát triển thị trường khoa học và công nghệ theo chuẩn mực của quốc tế.

### 5. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về thị trường khoa học và công nghệ

a) Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền các chủ trương, chính sách, pháp luật về phát triển thị trường khoa học và công nghệ; phổ biến kiến thức về thị trường khoa học và công nghệ trong nước và quốc tế, kinh nghiệm của những mô hình đổi mới sáng tạo thành công.

b) Tổ chức hoạt động quảng bá, tiếp thị công nghệ nhằm tạo cơ hội cho doanh nghiệp, nhà sáng chế và các đối tượng khác tham gia thị trường khoa học và công nghệ.

c) Đa dạng hóa các hoạt động thông tin, tuyên truyền nhằm vận động, thu hút các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp và địa phương tham gia Chương trình.

## V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### 1) Bộ Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan có liên quan hướng dẫn và tổ chức thực hiện Chương trình;

b) Chủ trì xây dựng kế hoạch, dự toán kinh phí hằng năm để thực hiện Chương trình;

c) Lồng ghép các nhiệm vụ của Chương trình với các nhiệm vụ có liên quan của các chương trình, đề án khoa học và công nghệ quốc gia khác;

d) Định kỳ hằng năm báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện Chương trình; sơ kết Chương trình vào năm 2016; tổng kết Chương trình vào năm 2020.

2) Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính có trách nhiệm:

a) Tổng hợp dự toán ngân sách nhà nước hằng năm của Chương trình do Bộ Khoa học và Công nghệ xây dựng trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;

b) Bố trí kinh phí, thu hút các nguồn lực đầu tư để thực hiện Chương trình;

c) Phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn việc quản lý và sử dụng kinh phí của Chương trình.

3) Bộ Công Thương có trách nhiệm:

a) Hướng dẫn, tổ chức triển khai các cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp ứng dụng, đổi mới công nghệ, nâng cao chất lượng, hiệu quả, năng lực cạnh tranh của sản phẩm, hàng hóa và của doanh nghiệp;

b) Tổ chức triển khai các đề án, chương trình đã được phê duyệt về phát triển các ngành công nghiệp;

c) Phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ thực hiện gắn kết, xúc tiến hoạt động của thị trường hàng hóa, dịch vụ và thị trường khoa học và công nghệ.

4) Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn có trách nhiệm:

a) Hướng dẫn, tổ chức triển khai các cơ chế, chính sách khuyến khích ứng dụng, đổi mới công nghệ trong phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới;

b) Bố trí tỷ lệ kinh phí của các chương trình khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư để hỗ trợ nông dân và doanh nghiệp ứng dụng, chuyển giao công nghệ, tham gia thị trường khoa học và công nghệ.

5) Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm:

a) Phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình;

b) Định kỳ hằng năm đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao thuộc Chương trình, gửi Bộ Khoa học và Công nghệ để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

**Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.**



**Điều 3.** Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng TW Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCP, Cổng TTĐT, các Vụ: KTTH, KTN, TKBT, TH;
- Lưu: Văn thư, KGVX (3b). *ML*

**THỦ TƯỚNG**



**Nguyễn Tấn Dũng**

